

Số: 06/2024/QĐCNHGT-HNGĐ

Đắk Tô, ngày 22 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA
ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Nguyễn Thị Mỹ N** và anh **Lê Quang T**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề **ngày** 06 tháng 5 năm 2024 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **06** tháng **5** năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị **Nguyễn Thị Mỹ N**, sinh năm 1996

- Người bị kiện: Anh **Lê Quang T**, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: **Thôn B, xã D, huyện Đ, tỉnh Kon Tum**.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **06** tháng **5** năm **2024** có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày **06** tháng **5** năm **2024**, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Mỹ N** và anh **Lê Quang T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ N trực tiếp nuôi con Lê Cát Tuệ N1, sinh ngày 29/4/2018.

Anh Lê Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh Lê Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Lê Cát Tuệ N1, sinh ngày 29/4/2018, mỗi tháng cấp dưỡng 1.000.000 (một triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, tính từ tháng 6 năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày đến hạn cấp dưỡng và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bá Bình